

Đề bài

*Hãy tả lại hình ảnh
cây đào hoặc mai vào
dịp tết đến xuân về.*

Bài làm 1

Mùa xuân có thật nhiều loài hoa tươi. Trước hết là hoa đào. Cứ mơn mớn, mơn mớn trong gió rét. Muốn có hoa đào chơi tết, tháng mười một, cây đào đã phải chịu đòn đau, bị bứt đi hết lá, để nhựa cây tích tụ vào thân, vào nụ. Tùy theo thời tiết nóng nhiều hay rét nhiều mà người trồng đào phải thúc hay hãm. Thúc là bón cho cây đào mọc nhanh hơn, hãm là khóa vào vòng quanh thân cho nó mọc chậm lại.

Hoa đào là thứ hoa chơi thì có màu sắc đẹp, cánh kép nhiều tầng, nhụy vàng lấp lánh. Đào bích hoa thắm, đào phai hoa phơn phớt. Còn đào ta là đào quả, hoa đơn năm cánh, màu tựa tựa đào phai.

Tết Nguyên Đán ở miền Bắc Việt Nam không thể thiếu hoa đào, nhất là hoa đào:

*Một cành đào ứa nhựa
Nặng bàn tay anh cầm,
Nghe hương thầm lặng tỏa,
Qua màn sương thời gian*

(Chế Lan Viên)

Miền Nam thì có hoa mai vàng. Đó là loài cây hoang mọc trên rừng Trường Sơn được đánh về, chăm sóc, thuần hóa, cho thứ hoa vàng cực đẹp. Nhưng đó không phải là *chi mai trắng* trồng trong chậu, cũng không phải hoa mai cho quả mơ vào tháng ba ở Chùa Hương.

Mùa xuân thật kì lạ. Nó mang sức sống mới cho vũ trụ, cho con người, mà dễ nhận ra nhất là trên môi, trên má mỗi người, trên đầu cành các loài cây có hoa rực màu, có hoa thơm mát, thơm nồng...

Mùa nào cũng có một loài hoa của riêng mình. Nhưng mùa xuân mới có nhiều hoa đẹp: hoa hải đường màu cánh sen, hoa hồng đủ sắc, trắng, vàng, đỏ... thực được to bằng cái đĩa, cúc đại đóa, cúc chi, cúc tím... Ai thích hoa gì tha hồ mà chọn...

Chúng ta hơn hẳn một số nước ở miền cực Bắc, suốt sáu tháng trời băng tuyết, không có một màu xanh, sắc đỏ nào. Tết Nguyên đán của ta vào đầu mùa xuân cũng là dịp đặc biệt tràn ngập màu hoa. Vui quá! Các bạn ơi!

(Theo Băng Sơn)

Bài làm 2: Nhớ sắc mai vàng

Tôi yêu những cánh mai mịn màng như đôi má thiếu nữ, yêu sắc hoa ngưng tụ những giọt nắng tươi nhất của mùa xuân và yêu cả những chiếc lá non mềm, xanh trong như ngọc, pha thêm chút màu tím như ai nghịch ngợm điểm một vệt son trên lá.

“Sổ điểm Mai hoa Thiên địa xuân” (Hoa mai điểm nở đất trời vào xuân), mai gọi xuân về, xuân về cho mai khoe sắc. Chẳng biết tự bao giờ, loài hoa

bình dị mà quý phái, rực rỡ mà cao khiết ấy đã trở thành một nốt chuyển êm ái của trời đất lúc giao mùa. Khi khu vườn nhỏ sau nhà, sau một đêm thức dậy bỗng ngập chìm trong màu nắng, màu mai, ta mới chợt giật mình thảng thốt: Ô hay, xuân đã về!

Trong những loại cây được xếp vào hàng “tứ quân tử”: Tùng, Cúc, Trúc, Mai – cũng là tượng trưng cho bốn mùa trong năm, thì mai là biểu tượng của sự kiết tường kiết hạnh. Người xưa tin rằng, năm cánh mang ngũ phúc đầy đặn, và màu vàng rực rỡ như ánh dương sẽ mang đến niềm vui, sự bình an cho gia đình trong năm mới. Mai không chỉ đẹp ở hoa, mà từ thể cây, dáng gốc, cũng toát ra vẻ thuần khiết, thanh tao. Nội tôi, một người rất đời yêu hoa mai, cứ vào mỗi ngày rằm tháng Chạp, ông lại vừa cẩn thận lấy từng chiếc lá già còn sót lại, vừa ngân nga hai câu thơ của Chu thần Cao Bá Quát:

Thập tải luân giao cầu cổ kiếm

Nhất sinh đề thủ bách mai hoa

(Mười năm chu du tìm kiếm cổ,

Cả đời chỉ biết cúi lạy hoa mai)

Cây mai của nội là một gốc đại thụ, xù xì những vết rong rêu mà nội thường tự hào chỉ vào đó khoe độ tuổi của cây đã lên đến hàng “Lão mai”. Nội bảo, một cây mai đẹp phải có đủ cành Vãn (cành ngang), cành Vũ (cành dọc), phải có thể thượng hạ tả hữu, phải có năm loại hoa, ba loại lá, nào là hoa rơi cánh xếp đài, hoa thịnh khai, hoa hàm tiếu; nào là lá non, lá nụ...

Chăm cho mai nở đúng ba ngày tết cũng là một việc kỳ công, hễ trời nóng thì mai nở sớm, tiết se lạnh một chút lại nở muộn, người trồng mai phải biết cách nhìn nụ to, nụ nhỏ mà giữ, sao cho nụ bung vỏ lụa vào khoảng 23 ông Táo về trời thì mai sẽ nở đúng dịp tết. Nhà nào, hễ từ đêm Giao thừa đến hết mùng 1, mà cây mai nở hết, không còn một búp nụ nào, thì năm đó sẽ phát tài phát lộc, may mắn bình an... Cứ thế, nội có thể ngồi cả buổi chiều để bàn chuyện mai, giá có thêm tách trà thơm, thì cuộc đời xem như đã mười phần viên mãn...

Còn tôi, thằng cháu đích tôn của nội, tuy mới kiến thức về cây kiểng gom lại chưa đủ một nhúm trà pha vừa ấm, nhưng sự yêu thích hoa mai thì hình như đã nằm trong tôi từ ngày bé, khi mỗi dịp tết, ba tôi lại mang về một cành mai lộc xanh biếc thấp thoáng cánh vàng, cắm lên bàn thờ.

Chẳng phải tự nhiên mà người đời lại ca ngợi “đã mai cốt cách nguyên phi tục” – cốt cách loài mai rừng vốn chẳng thể nào thô tục, dù chỉ là một nhánh mai cúng, một chậu mai cảnh trước sân, hay những cây mai cao quá đầu người vẫn trưng bày ở chợ hoa, được lai ghép thành hàng trăm cánh, chen chúc quanh cái đài hoa bé xíu mỏng manh... Dù ở đâu, thì loài hoa ấy vẫn đẹp như thể bao nhiêu tinh túy của đất trời vào xuân đọng cả lại trên dáng cây gầy guộc.

Có người bảo tôi rằng, hoa mai cũng giống như hoa trà, là một loài “hữu sắc vô hương”. Đây rõ ràng là một sự hiểu lầm đáng tiếc, hay nói đúng hơn, cách thưởng hoa của người ấy có phần nông nổi. Mai có hương đấy! Hương mai không ngát ngào mà vô cùng phảng phất, hòa vào làn gió mơn man, nhẹ đến mức chỉ đủ làm cho những cánh hoa khẽ lay động. Giữa muôn hồng nghìn tía, có người tri kỷ nào gạt hết chuyện công danh thế sự cho tâm hồn thư thái, để ngoạn thưởng trọn vẹn cảnh “ánh hương phù động, ảnh hoành tà” (Chập chờn hương thoảng, bóng cảnh xiên ngang) – một vẻ đẹp từ ngàn xưa đã làm mê đắm lòng người...

Tôi lên máy bay đi du học vào một ngày cuối năm, khi cây mai vàng của nội, đang chúm chim nụ, bỗng nở xòe một bông hoa bốn cánh. Nội mừng lắm, dắt tôi ra sau vườn mà nước mắt rung rung: “Mai nhà ta năm nay nở hoa bốn cánh, điềm lành đấy con ạ! Bà nội tội bấy phù hộ cho con cháu học hành hanh thông đỗ đạt. Nhớ, đi đâu, làm gì, cũng không được quên quê cha đất tổ nhen bây...”. Bàn tay nội gầy guộc, bầu tay tôi không chặt. Nội đã yếu lắm rồi... Nhưng, trên cây mai già, những chồi nụ bụ bẫm vẫn vươn mình đón nắng:

*Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai
(Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết.
Đêm qua, sân trước một cành mai)
Và tôi mơ đến một ngày về...*

Theo Trần Thanh Danh